

tế cho thấy công việc giám định pháp y ở trung ương thường quá tải trong khi giám định pháp y ở địa phương nhìn chung là yếu kém dẫn đến kết quả giám định không cao, việc không nhiều.

Pháp luật trong lĩnh vực giám định chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ và còn nhiều sơ hở. Công tác xây dựng, giải thích, hướng dẫn và tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực giám định còn nhiều bất cập và hạn chế. Các văn bản pháp luật điều chỉnh trong lĩnh vực giám định tư pháp nhìn chung là còn sơ khai và hiệu lực pháp luật cũng không cao chỉ ở tầm Nghị định, Thông tư, Quyết định.

3. Một số phương hướng hoàn thiện thiết chế giám định tư pháp trong thời gian tới

Để đáp ứng yêu cầu phát triển của hoạt động giám định tư pháp trong tình hình mới đặc biệt là nhằm cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết 08 về cải cách tư pháp. Thời gian tới cần thiết phải ban hành Pháp lệnh về giám định tư pháp. Trong đó quy định một cách toàn diện về tổ chức và hoạt động giám định tư pháp. Trên cơ sở Pháp lệnh về giám định tư pháp, Chính phủ sẽ ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của các tổ chức giám định tư pháp và giám định viên.

Xây dựng mô hình tổ chức giám định tư pháp phù hợp với đặc thù của giám định tư pháp, bảo đảm phục vụ kịp thời thường xuyên những yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng. Do hoạt động tư pháp rất đa dạng, nên đối với những lĩnh vực giám định có nhiều yêu cầu giám định thì tùy theo điều kiện, khả năng, đặc thù của lĩnh vực giám định đó mà cần có tổ chức giám định và giám định viên chuyên trách như giám định viên pháp y.

Tiến tới xây dựng đội ngũ giám định viên có phẩm chất chính trị và đạo đức chí công vô tư, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, bảo đảm cho bộ máy trong sạch, vững mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả giám định tư pháp. Cần phải chuẩn hóa trình độ, năng lực của giám định viên trên bình diện chung cũng như trên từng lĩnh vực cụ thể theo yêu cầu của hoạt động cải cách tư pháp.

Trong tương lai cần mở rộng đối tượng được công nhận là giám định viên, theo đó cần xây dựng pháp luật theo hướng quy định bất kỳ ai đáp

ứng được yêu cầu về chuyên môn, kinh nghiệm, phẩm chất đạo đức, cơ sở vật chất và được một hội đồng khoa học cấp ngành xét duyệt và chấp nhận đều có thể được công nhận tư cách giám định viên và được tiến hành hoạt động giám định tư pháp không phụ thuộc vào có phải là công chức Nhà nước hay không.

Nhà nước cần đầu tư nâng cao cơ sở vật chất và phương tiện làm việc cho các tổ chức giám định nhằm nâng cao hiệu quả giám định đồng thời cần sớm có các quy định thích hợp về chế độ bồi dưỡng đối với giám định viên và những người trực tiếp

giúp giám định viên trong việc giám định nhằm giúp họ ổn định cuộc sống, yên tâm công tác.

Nghiên cứu thành lập nhiều tổ chức giám định với mục đích không chỉ phục vụ cho cơ quan tư pháp mà còn phục vụ cho nhiều cá nhân, tổ chức có nhu cầu, tiến tới từng bước xã hội hóa các hoạt động giám định tư pháp.

Cần xác định rõ nội dung quản lý Nhà nước của các cơ quan Nhà nước trong việc quản lý các tổ chức giám định tư pháp và mối quan hệ giữa cơ quan trung cầu giám định và tổ chức giám định tư pháp ■

CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỘ LUẬT HÌNH SỰ VỀ TÌNH TIẾT "ĐÃ BỊ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH HOẶC XỬ LÝ KỶ LUẬT MÀ CÒN VI PHẠM"

● Thạc sỹ luật học PHÙNG VĂN NGÂN

Dể kịp thời đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm trong giai đoạn mới, Quốc hội đã thông qua Bộ luật hình sự ngày 21 tháng 12 năm 1999, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2000. Bộ luật làm cơ sở pháp lý để đấu tranh, xử lý tội phạm có hiệu quả trong những năm qua, bảo vệ hữu hiệu lợi ích của nhà nước, của xã hội và của công dân. Tuy nhiên quá trình áp dụng Bộ luật hình sự còn gặp nhiều vướng mắc, điển hình là áp dụng tình tiết đã bị xử phạt hành chính hoặc xử lý kỷ luật mà còn vi phạm cần được bổ sung sửa đổi hoặc có hướng dẫn cụ thể nhằm bảo đảm tính thống nhất về việc áp dụng Bộ luật hình sự trong cả nước, bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Phần tội phạm cụ thể của Bộ luật hình sự có 267 điều luật, trong đó có 78 điều luật quy định tình tiết đã bị xử phạt hành chính hoặc đã bị xử lý kỷ luật mà còn vi phạm, chiếm tỷ lệ hơn 29%. Hành vi phạm tội thuộc quy định tại những điều luật này xâm phạm đến nhiều lĩnh vực khác nhau, được thực hiện bằng nhiều thủ đoạn khác nhau nên tính

chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội khác nhau. Có hành vi phạm tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản, hành vi khác xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, hoặc tính đúng đắn chuẩn mực trong hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội. Quy định của 78 điều luật trong Bộ luật hình sự chưa tính đến tính chất đa dạng của tội phạm mà chỉ tính đến một đặc điểm duy nhất là nhân thân người phạm tội để truy cứu trách nhiệm hình sự nếu người ấy đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc đã bị xử lý kỷ luật mà còn vi phạm là chưa hợp lý.

Đối với các tội có quy định giá trị tài sản bị chiếm đoạt là căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự như tội trộm cắp, tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản v.v... đòi hỏi giá trị tối thiểu của tài sản bị chiếm đoạt phải từ mức tối thiểu mà điều luật quy định trở lên, cụ thể là tội trộm cắp, tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 500.000 đồng, tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là 1.000.000 đồng, nhưng nếu người vi phạm đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt mà còn vi phạm, thì họ sẽ

bị truy cứu trách nhiệm hình sự không kể giá trị tài sản họ chiếm đoạt ở mức nào, nhiều hay ít. Quy định này chưa tính đến giá trị tài sản bị chiếm đoạt ở lần vi phạm sau, dẫn đến xử lý tội phạm tràn lan, trái quy định của khoản 4 Điều 8 Bộ luật hình sự vì: "Những hành vi tuy có dấu hiệu của tội phạm, nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể, thì không phải là tội phạm và được xử lý bằng các biện pháp khác". Đây là đòi hỏi phải cụ thể hóa giá trị tài sản sau khi đã bị xử phạt hành chính mà còn vi phạm, tránh truy cứu trách nhiệm hình sự tràn lan theo thái độ chủ quan của người tiến hành tố tụng hình sự. Hơn thế việc không quy định giá trị tài sản bị chiếm đoạt ở mức tối thiểu làm cho bản thân các quy định phân chung và phần tội phạm cụ thể Bộ luật hình sự mâu thuẫn nhau, không bảo đảm kỹ thuật lập pháp. Xuất phát từ thực tiễn này, không thể không tính đến sửa đổi, bổ sung điều luật có quy định giá trị tài sản bị chiếm đoạt ở mức tối thiểu khi người có hành vi vi phạm đã bị xử phạt hành chính mà còn vi phạm, đáp ứng yêu cầu xử lý tội phạm thống nhất, chống lạm dụng, chống tùy tiện lợi dụng động cơ cá nhân và bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Bộ luật hình sự chỉ quy định tình tiết đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm hoàn toàn chưa hợp lý vì xử phạt vi phạm hành chính chỉ là một trong số các biện pháp xử lý vi phạm hành chính. Theo quy định Điều 1 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 1995 và Điều 1 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 thì xử lý vi phạm hành chính bao gồm xử phạt vi phạm hành chính và xử lý bằng biện pháp hành chính khác. Cả hai Pháp lệnh này đều quy định năm biện pháp xử lý hành chính khác đối với người nhiều lần thực hiện vi phạm hành chính nhưng chưa đến mức xử lý về hình sự. Đó là các biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục, đưa vào cơ sở chữa bệnh; quản chế hành chính. Biện pháp xử lý hành chính khác nghiêm khắc hơn so với biện pháp xử phạt vi phạm hành chính, góp phần giữ vững trật tự an toàn xã hội, ngăn ngừa kịp thời hành vi tái vi phạm hành chính, cũng như tội phạm. Thực tế cho thấy không phải mọi trường hợp người thực hiện hành vi vi phạm hành chính đều bị xử lý bằng biện pháp hành chính khác mà chỉ áp dụng này đối với người thường xuyên có hành vi vi

phạm hành chính như hành vi trộm cắp vật, lừa đảo nhỏ, đánh bạc nhỏ, gây rối trật tự công cộng, gây thương tích nhẹ cho người khác hoặc hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng nhưng người vi phạm chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Người đã bị xử lý bằng biện pháp khác có đặc điểm nhân thân xấu hơn so với người vi phạm hành chính thông thường, bởi vậy áp dụng biện pháp hành chính khác đồng nghĩa với việc tạm thời cách ly họ khỏi môi trường xã hội, trừ biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và biện pháp quản chế hành chính. Thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định Điều 11 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính 2002 là một năm, còn thời hạn để được coi là chưa bị xử lý bằng biện pháp hành chính khác là 2 năm. Quy định thời hạn khác nhau chứng tỏ thái độ của nhà nước đối với người bị xử lý bằng biện pháp hành chính khác nghiêm khắc, cứng rắn hơn, buộc họ phải chịu thử thách thời gian dài hơn so với người bị xử phạt vi phạm hành chính.

Những quy định trong 78 Điều luật chỉ tính đến tình tiết đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm, không tính đến tình tiết đã bị xử lý bằng biện pháp hành chính khác đã vô hình dung để lọt tội phạm, không bảo đảm nguyên tắc công bằng, bình đẳng trước pháp luật, người chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự, còn người bị xử lý bằng biện pháp hành chính khác, mà còn vi phạm thì được coi là vô tội.

Với mục đích bảo đảm tính thống nhất về việc áp dụng tình tiết đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm, Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Công an và Bộ Tư pháp đã ban hành thông tư liên tịch 02/2001/TTLT-TANSTC-VKSNSTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/01/2002 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XIV "Các tội xâm phạm sở hữu" của Bộ luật hình sự 1999. Mục 1.3 Thông tư này hướng dẫn: Bị coi là "đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt" nếu trước đó đã bị xử phạt hành chính về một trong các hành vi sau đây:

- Hành vi cướp tài sản;
- Hành vi bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản;
- Hành vi cưỡng đoạt tài sản;

- Hành vi cướp giật tài sản;
- Hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản;
- Hành vi trộm cắp tài sản;
- Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản;
- Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;
- Hành vi tham ô tài sản;
- Hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.

Hướng dẫn trên đây bị trói buộc bởi quy định của Bộ luật hình sự là đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm, không thể mở rộng đến tình tiết đã bị xử lý bằng biện pháp hành chính khác mà còn vi phạm nên không phù hợp với yêu cầu thực tiễn đấu tranh chống tội phạm. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm cần xây dựng, bổ sung, sửa đổi hoàn thiện quy định trong Bộ luật hình sự và thống nhất hướng dẫn công tác áp dụng Bộ luật để xử lý tội phạm chính xác, nghiêm minh.

Để đảm bảo áp dụng pháp luật thống nhất, xử lý nghiêm minh, chính xác, công bằng với người đã bị xử lý kỷ luật hoặc xử lý hành chính mà còn vi phạm, bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa cũng như không để lọt tội phạm cần tiến hành những biện pháp sau đây:

Một là: Cần sửa đổi những Điều luật trong Bộ luật hình sự có tình tiết đã bị xử phạt hành chính mà còn vi phạm thành tình tiết đã bị xử lý hành chính mà còn vi phạm.

Hai là: Đối với các tội quy định giá trị tài sản bị chiếm đoạt như tội trộm cắp tài sản, tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản cần quy định giá trị tài sản bị chiếm đoạt thống nhất như nhau, vì hành vi chiếm đoạt tài sản như nhau, thái độ chủ quan như nhau, thì trách nhiệm hình sự phải thống nhất như nhau chứ không thể coi hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản phải có giá trị lớn hơn so với hai tội trộm cắp và lừa đảo.

Ba là: Với mệnh giá đồng tiền trong giai đoạn hiện nay cần nâng giá trị tài sản bị chiếm đoạt lên gấp đôi giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong các quy định hiện tại vì thực tiễn cho thấy mức độ gây thiệt hại tài sản giá trị 500.000 đồng chưa hẳn là thiệt hại đáng kể cho xã hội. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt cần quy định thống nhất là 1.000.000 đồng trở lên.

(Xem tiếp trang 6)

giáo... Không chỉ có Phật giáo là tôn giáo có số lượng đông đảo, mà các tôn giáo khác cũng được tự do phát triển. Chẳng hạn: Công giáo đến nay đã có 5,3 triệu người, Cao Đài khoảng 2,3 triệu người, Phật giáo Hòa Hảo hơn 1,2 triệu người, Tin lành 421 nghìn người và Hồi giáo 65 nghìn người. Về hoạt động truyền bá và phát triển tôn giáo, Nhà nước đã tạo mọi điều kiện thuận lợi, để đến nay cả nước có 1085 chủng sinh (không kể 1712 chủng sinh dự bị) đang đào tạo ở 6 đại chủng viện của Giáo hội Công giáo Việt Nam, gần 4 ngàn tăng ni sinh đang được đào tạo tại 3 học viện Phật giáo, 5 trường cao đẳng và 30 trường cơ bản Phật học của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, hàng nghìn chức sắc được học qua các lớp giáo lý hạnh đường của đạo Cao Đài... Đó là chưa kể hơn 300 tăng ni và hơn 100 linh mục ra nước ngoài học tập và tu nghiệp.

Bên lề đại hội VI Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Sư cô Thích Nữ Tín Liên, Ủy viên Ban Giáo dục tăng ni Trung ương, Ủy viên Ban Phật giáo Quốc tế Trung ương - người đã có thời gian 15 năm du học ở Ấn Độ và làm Luận án Tiến sĩ Phật học, vừa về nước đã cho biết: "Chúng tôi rất ngỡ ngàng về sự phát triển của đất nước, đặc biệt là Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã có bước tiến dài so với trước đây. Hầu hết chùa chiền, nơi thờ tự đều được tu sửa, nâng cấp; các tu sĩ, tăng ni, phật tử, chức sắc tôn giáo trình độ được nâng lên. Trong điều kiện kinh tế nước nhà còn nhiều khó khăn, do vừa ra khỏi cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, giáo dục, đào tạo nói chung còn thấp, mà những Tăng ni, Phật tử chúng tôi lại được Đảng và Nhà nước tạo điều kiện học tập rất cơ bản, hầu hết được cấp học bổng như thế đã đủ chứng minh chính sách của Đảng và Nhà nước ta là tôn trọng hoạt động tôn giáo như thế nào..."

Chính đoàn đại biểu Tòa thánh Vatican do Đức ông Pietro

Parolin - Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Vatican làm trưởng đoàn khi đến thăm Việt Nam hồi giữa năm 2004 đã xác nhận: "Việt Nam đã đạt được tiến bộ về tự do tôn giáo trong 15 năm qua". Thế mà, trong báo cáo của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ lại "độc mồm" vu cáo: "Việt Nam chưa tạo được những tiến bộ đáng kể về tự do tôn giáo", họ còn đe dọa: "Trong vòng từ 90 đến 180 ngày sau khi công bố danh sách, nếu Việt Nam có những bước đi thích hợp, thể hiện những tiến bộ về tự do, thì có thể tránh được các biện pháp trừng phạt!".

Chúng ta đang tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế, trong đó coi trọng việc phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác toàn diện với Chính phủ và nhân dân Mỹ để phát triển kinh tế, xây dựng đất nước. Song không vì thế,

chúng ta thụ động với những đòi hỏi vô lý từ bên ngoài. Chính sách tôn giáo của Việt Nam là nhất quán. Ở Việt Nam hoàn toàn không có chuyện "đàn áp tôn giáo", không có chuyện "cấm hoặc hạn chế tôn giáo hoạt động". Đồng bào theo tín ngưỡng nào thì cũng là một bộ phận không thể tách rời của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Chúng ta phản đối thái độ ngang ngược và áp đặt phi lý của Bộ ngoại giao Hoa Kỳ. Chúng ta đòi hỏi chính quyền Mỹ phải thay đổi thái độ đối với nhân dân Việt Nam, đây không phải là lương tri mà còn là trách nhiệm của họ, bởi những gì nước Mỹ đã gây ra trong chiến tranh đối với Việt Nam, mà những nạn nhân chất độc màu da cam là những nhân chứng sống động nhất ■

Phú Đức

CÀN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ...

(Tiếp theo trang 30)

Bốn là: Thống nhất quy định giá trị tài sản bị chiếm đoạt từ 500.000 đồng đến dưới 1.000.000 nhưng người vi phạm đã bị xử lý vi phạm hành chính mà còn vi phạm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhằm chống hình sự hóa, chống mở rộng phạm vi xét xử.

Năm là: Thống nhất quy định thời hạn để được coi là chưa bị xử lý kỷ luật là 1 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định kỷ luật mà không tái vi phạm, kể cả trường hợp đã có quy định hoặc chưa có quy định về xóa kỷ luật.

Sáu là: Thống nhất quy định thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo Điều 11 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002. Cụ thể là:

1. Cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu qua một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

2. Cá nhân bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính khác, nếu qua hai năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử lý hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử lý mà

không thực hiện hành vi quy định tại các Điều 23, 24, 25, 26 và 27 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính 2002 thì được coi như chưa bị áp dụng biện pháp đó.

Bảy là: Càn sửa đổi tinh tiết đã bị xử lý kỷ luật mà còn vi phạm thành tình tiết đã bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên mà còn vi phạm, vì hình thức khiển trách được áp dụng với người vi phạm kỷ luật lần đầu, mức độ ít nghiêm trọng, nếu họ đã bị khiển trách mà còn vi phạm mới bị cảnh cáo, hoặc tuy vi phạm lần đầu, nhưng mức độ nghiêm trọng thì bị cảnh cáo. Sửa đổi như vậy nhằm tránh truy cứu trách nhiệm hình sự tràn lan nếu người vi phạm thấy rõ hành vi sai trái của mình và quyết tâm phấn đấu sửa chữa lỗi lầm để trở thành người tốt.

Bộ luật hình sự 1999 đã đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong nhiều năm qua. Cùng với sự đổi mới của đất nước và đòi hỏi thực tiễn đấu tranh chống tội phạm việc bổ sung, sửa đổi Bộ luật này làm cơ sở pháp lý để xử lý tội phạm nghiêm minh, triệt để, chính xác hơn, không để lọt tội phạm cũng như không mở rộng phạm vi xét xử là đòi hỏi tất yếu ■